

CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

Nhận được phiến trát của Sơn Hưng Tuyên đọc bộ đường, viên quan coi ngục quay lại hỏi thầy thơ lại giúp việc trong đề lao:

— Này, thầy bát, cứ công văn này, thì chúng ta sắp nhận được sáu tên tù phải chết chém. Trong đó, tôi nhận thấy tên đứng đầu bọn phản nghịch là Huấn Cao. Tôi nghe ngó ngó, Huấn Cao! Hay là người mà vùng tỉnh Sơn ta vẫn ca tụng cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đó không?

Thầy thơ lại xin phép đọc công văn.

— Dạ, bẩm chính y đó. Dạ bẩm, có chuyện chi vậy?

— Không, tôi nghe tên quen quen và thấy nhiều người nhắc nhem đến cái tên đó luôn, thì tôi cũng hỏi thế thôi. Thôi cho thầy lui. À, nhưng mà thông thả. Thầy bảo ngục tốt nó quét dọn lại cái buồng cuối cùng. Có việc dùng đến. Thấy liệu cái buồng giam đó có cầm giữ nổi một tên tù có tiếng là nguy hiểm không? Thầy có nghe thấy người ta đồn Huấn Cao, ngoài cái tài viết chữ tốt, lại còn có tài bẻ khóa và vượt ngục nữa không?

— Dạ bẩm, thế ra y văn vô đầu có tài cả. Chà chà!

— Ờ, cũng gần như vậy. Sao thầy lại chặc lưỡi?

— Tôi thấy những người có tài thế mà đi làm giặc thì đáng buồn lắm. Dạ bẩm, giá thử tôi là đao phủ, phải chém những người như vậy, tôi nghĩ mà thấy thương tiếc.

— Chuyện triều đình quốc gia, chúng ta biết gì mà bàn bạc cho thêm lỗi. Nhỡ ra lại vạ miệng thì khốn. Thôi, thầy lui về mà trông nom việc dưới trại giam. Mai, chúng ta phải dậy sớm để cho có mặt ở trại trước khi lính lĩnh trao tù cho mình lĩnh nhận. Đêm nay, thầy bắt đầu lấy thêm lính canh. Mỗi chòi canh, đều đặt hai tên. Hễ chòi nào bỏ canh, hễ mỗi vọng canh ngủ quên không đánh kiềng, đánh mõ, thầy nhớ biên cho rõ, cho đúng để mai tôi phạt nặng. Chớ cho mấy tên thập đó đánh bạc nghe! Thầy thơ lại rút chiếc hộc hoa ở giá gương, phe phẩy roi, đi xuống phía trại giam tối om. Nơi góc chiếc án thư cũ đã nhợt màu vàng son, một cây đèn để leo lét rọi vào một khuôn mặt nghĩ ngợi. Ngục quan ngồi bốp thái dương một cách bần khoan. Tiếng trống thành phủ gần đây đã bắt đầu thu không. Trên bốn chòi canh, ngục tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiềng và mõ rất đều đặn rất thưa thớt. Lướt qua cái thềm thảm của nội cỏ đầm sương, vắng từ một làng xa đưa lại mấy tiếng chó cắn ma. Trong khung cửa sổ có nhiều con song kẻ những nét đen và trắng lên nền trời lốm đốm tinh tú, một ngôi sao Hôm nhấp nháy như muốn trụt xuống phía chân trời không định.

Tiếng dội chó sủa ma, tiếng trống thành phủ, tiếng kiềng mõ canh nổi lên nhiều nhiều. Bấy nhiêu âm thanh phức tạp bay cao dần lên khỏi mặt đất tối, nâng đỡ lấy một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ.

Nơi góc án thư vàng đã nhợt, son đã mờ đĩa dầu sỗ trên cây đèn nến vơi dần mực dầu. Hai ngọn bấc lép bép nổ, làm rụng tàn đèn xuống tập giấy bản có dấu son bèn ty Niết. Viên quan coi ngục gác đầu, lấy que hương khêu thêm một con bấc. Ba cái tim bấc được chụm nhau lại, cháy lòng to lên, soi tỏ mặt người ngồi đấy.

Người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nhéo của một bộ mặt tư lự, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đấy, giờ chỉ là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ.

Trong hoàn cảnh dễ lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trẻo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.

Ông Trời nhiều khi hay chơi ác đem đầy ải những cái thuần túy vào giữa một đồng cặn bã. Và những người có tâm địa tốt và thẳng thắn, lại phải ăn đời ở kiếp với lũ quay quắt.

Ngục quan lấy làm nghĩ ngợi về câu nói ban chiều của thầy thơ lại «— Có lẽ lão bát này, cũng là một người khá đấy. Có lẽ hán cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi. Một kẻ biết yêu mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hẳn không phải là kẻ xấu hay là vô tình. Ta muốn biết dài ông Huân Cao, ta muốn cho ông ta đỡ cực khổ trong mấy ngày cuối cùng còn lại, nhưng chỉ sợ tên bát phẩm thơ lại này đem cáo giác với quan trên thì ta khó mà ở yên. Để mai ta dò ý tứ hẳn xem sao rồi sẽ liệu ».

Sớm hôm sau, lính tỉnh dẫn đến cửa ngục thất sáu tên tù mà công văn chiều hôm qua, đã báo trước cho ngục quan biết rõ tên tuổi, làng xóm và tội hình. Sáu phạm nhân đều mang chung một chiếc gông dài đến tám thước. Cái thang gỗ lim nặng, đóng khung lấy sáu cái cồng phiến loạn, nếu đem ra cân, có thể nặng đến bảy tám tạ. Thật là một cái gông xứng đáng với tội án sáu tên tử tù. Màu gỗ thân gông đã cũ và mờ hôi cở và tay kẻ phải đeo nó đã phủ lên một nước sơn

bóng nhoáng. Những đoạn gông đã bóng thì loạng như có người đánh lá chuối khô. Những đoạn không bóng thì lại sần lại những chất ghét đen sần. Trong khi chờ đợi cửa ngục mở rộng, Huân Cao, đứng đầu gông, quay cổ lại bảo mấy bạn thân.

— Rệp cán tới, đồ cả cổ lên rồi. Phải rở gông đi.

Sáu người đều quỳ cả xuống đất, hai tay ôm lấy thành gông, đầu cúi cả về phía. Một tên lính áp giải đùa một câu :

— Các người chả phải tập nữa. Mai mốt chi đây sẽ có người sành sỏi dẫn các người ra làm trò ở pháp trường. Bây giờ tha hồ mà tập. Đừng dây không ông lại phết cho mấy hộc bây giờ.

Huân Cao, lãnh đạm, không thèm chấp chỉ chúc mũi gông nặng xuống thêm đá tảng, khom mình thúc mạnh đầu thành gông xuống đất đánh thuyêt một cái. Then ngang chiếc gông bị giật mạnh, đập vào cổ năm người sau, làm họ nhăn mặt. Một trận mưa rệp đã làm nền đá xanh nhạt lấm tẩm những điểm nâu đen.

Cánh cửa đề lao mở rộng.

Sáu người né mình tiến vào như một hiệp thợ ngỗ, thận trọng khiêng cái thang gỗ đặt ngang trên vai.

Trái với phong tục nhận tù mọi ngày hôm nay viên quan coi ngục nhìn sáu tên tù mới vào với cặp mắt hiền lành. Lòng kiêng nể, tuy ý cố giữ kín đáo mà cũng đã rõ quá rồi. Khi kiểm điểm phạm nhân, ngục quan lại còn có biệt nhòm đôi riêng với Huân Cao. Bọn lính lấy làm lạ, đều nhắc lại :

— Bẩm thầy, tên ấy chính là thủ xướng. Xin thầy đề tâm cho. Hẳn ngạo ngược và nguy hiểm nhất trong bọn.

Mấy tên lính, khi nói chữ «đề tâm» có ý nhắc viên quan coi ngục còn chờ đợi gì mà không giờ những mảnh khóc hành hạ thường lệ ra. Ngục quan chỉ điềm đạm:

— Ta biết rồi, việc quan ta đã có phép nước. Các chú chờ nhiều lời.

Bọn lính dãn cả ra, nhìn nhau và không hiểu. Sáu tên tử tù hơi ngạc nhiên về thái độ quản ngục.

Suốt nửa tháng, ở trong buồng tối, ông Huấn Cao vẫn thấy một người thợ lại gầy gò, đem rượu đến cho mình uống trước giờ ăn bữa cơm tù. Mỗi lúc dâng rượu với đồ nhấm, người thợ lại lễ phép nói một câu:

— Thầy quản chúng tôi biểu ngài ít quà mọn này để dùng cho ấm bụng. Ở trong buồng đây, lạnh lắm.

Ông Huấn Cao vẫn thản nhiên nhận rượu thịt coi như mình có quyền hưởng thụ những thực phẩm đó. Rồi đến một hôm, quản ngục mở khóa cửa buồng kín, khép nép hỏi ông Huấn:

— Đối với những người như ngài, phép nước ngặt lắm. Nhưng biết ngài là một người có nghĩa khí, tôi muốn châm chước ít nhiều. Miễn là ngài đừng làm quá. Sự đến tai lính tráng họ biết, thì phiền lụy riêng cho tôi nhiều lắm. Vậy ngài muốn gì xin cho biết. Tôi sẽ liệu.

Ông đã trả lời quản ngục:

— Người hỏi ta muốn gì? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng tới quấy rầy ta.

Khi nói câu mà ông cố ý làm ra khinh bạc đến điều, ông Huấn đã đợi trận lời đình báo thù và những thủ đoạn tàn bạo của quan ngục bị sỉ nhục. Nhưng đến cái

cảnh chết chém, ông còn chẳng sợ nữa là những trò tiêu nhân thì oai này. Ngục quan đã làm cho ông Huấn bức mình thêm khi, nghe xong câu trả lời, y chỉ nhả nhả lui ra với một câu: «Tôi xin lĩnh ý». Và từ hôm ấy, cơm rượu lại vẫn đưa đến đều đều và có phần hậu hơn trước nữa; duy chỉ có y là không để chân vào buồng giam ông Huấn. Ông Huấn càng ngạc nhiên nhiều: năm bạn thân của ông cũng đều được biệt đãi như thế cả.

Có nhiều đêm, ngoài việc nghĩ đến chí lớn không thành, ông Huấn Cao còn phải bận tâm nghĩ đến sự tương tất của quản ngục. «Hay là y muốn dò đến những điều bí mật của ta?». «Không, không phải thế, vì bao nhiêu tiêu quan trọng ta đã khai bèn ty Niết cả rồi. Ta đã nhận cả. Lời cung ta ký rồi. Còn có gì nữa mà dò, cho thêm bận».

Trong đề lao, ngay đêm của tử tù đợi phút cuối cùng vẫn dài như nghìn năm ở ngoài. Viên quản ngục, không ấy làm oán thù thái độ khinh bạc của ông Huấn Y, cũng thừa hiểu những người chèo trời quấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa, huống chi cái thù mình chỉ là một kẻ tiêu lại giữ tù.

Viên quản ngục hy vọng một ngày rất gần đây ông Huấn sẽ dịu bớt tính nết thì y sẽ nhờ ông viết cho mấy chữ trên chạc vuông lụa trắng đã mua sẵn và can lại. Thế là y mãn nguyện.

Biết đọc vô nghĩa sách thánh hiền, từ những ngày nào, cái sở nguyện của viên quản coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một câu đối do tay ông Huấn Cao viết, chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm. Tính ông vốn khoáng, trừ chỗ tri kỷ, ông

ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huấn mà treo, là có một vật báu trên đời. Viên quan ngục khổ tâm nhất là có một ông Huấn Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không biết làm thế nào mà xin được chữ. Không can đảm giáp lại mặt một người cách xa y hàng bao nhiêu thế kỷ tài học, y chỉ lo mai một đây, ông Huấn bị hành hình thì cái thêm muốn kia chỉ là cái mộng...

Một buổi chiều, lạnh, viên quản ngục tới nhợt người đi sau khi tiếp đọc công văn. Quan Hình Bộ Thượng Thư trong Kinh bắt giải ông Huấn Cao và đồng chí vào Kinh. Pháp trường lập ở trong ấy kia. Và ngày mai, sớm tính mơ, sẽ có người đến lĩnh tù.

Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói được một câu: «Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi» rồi ù té chạy ngay xuống phía trại giam ông Huấn. Thấy đám cửa buồng gia thùm thum, hót hơ hót hải kê cho từ từ nghe rõ nỗi lòng viên quản ngục, và ngập ngừng báo luôn tin buồn cho ông Huấn biết việc về Kinh chịu án tử hình.

Ông Huấn Cao trầm ngâm rồi mỉm cười:

— Người vẽ bảo chủ người, tối nay, lúc nào lính canh trại về nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây rồi ta cho chữ. Chữ ta thì quý thực. Ta không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết bao giờ. Nhất sinh, ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình và một bức trung đường cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta rất cảm kích tấm lòng biệt nhàn liên tài của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiên chút nữa, ta phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ.

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, tổ rệp, đất bừa bãi phân chuột và giẻ.

Trong một không khí khò tỏa như đêm cháy, ánh sáng đỏ ngòm của một bó đuốc tẩm dầu rọi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồ. Khói bốc tỏa cay mắt làm họ dụi mắt lia lịa.

Một tên tù cổ đen gồ, chân vuông xiềng, đang dựa tờ nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng phẳng trên mảnh ván. Tên tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khúm núm cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung chấu mực. Thay bút con, để xong lục khoản, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quản ngục đứng thẳng người dậy và định đặc bảo:

— Ở đây lẫn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chỗ ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng treo với những nét chữ vuông vắn rõ ràng như thế. Thôi mực, kiếm được ở đâu tốt và thơm lắm. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Ta bảo thực đấy; thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

Lửa đêm cháy rừng rực, lúc lại tàn lửa rụng xuống nền đất phòng giam tiếng lửa tắt nghe sèo sèo.

Ba người nhìn bức chạm, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vãi tên tù một vãi và nói một câu mà đồng nước mắt rĩ vào kẻ miệng làm cho nghẹn ngào.

— Xin bái lĩnh.